

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 11 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Bà Lương Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Vi Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vi Văn T; sinh ngày 08/3/1998, tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D (đã chết) và bà Dương Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Ma Văn L2, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ, ngày 16/7/2017, Lý Văn N và Vương Văn H đến nhà Vi Văn T gặp Vi Văn T và nói chuyện bị nhóm thanh niên thôn P1, xã K chặn đường dọa đánh, nghe xong, Vi Văn T liền bảo: “Đi xem nhóm thanh niên còn ở ngoài đó không?” Lý Văn N, Vương Văn H đồng ý. Sau đó, Lý Văn N, Vương Văn H và Vi Văn T mỗi người lấy một đoạn gậy gỗ tại đồng củ ở sân nhà Vi Văn T, Vi Văn T lấy xe mô tô chở Lý Văn N và Vương Văn H đi từ nhà Vi Văn T ra đến đoạn đường gần hồ S, thuộc thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Ma Văn L2 và Hoàng Văn T1, mỗi người điều khiển một xe mô tô đi ngược chiều. Do trời tối không nhìn rõ mặt, Vi Văn T tưởng đó là thanh niên ở thôn P1, xã K nên Vi Văn T quay xe đuổi theo xe Ma Văn L2 và Hoàng Văn T1 đến cổng trường Mầm Non xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì đuổi kịp. Vi Văn T dùng tay phải cầm gậy giơ lên đập 01 (một) phát trúng vào phần đỉnh đầu của Ma Văn L2 làm Ma Văn L2 bị ngã xuống đường. Hoàng Văn T1 thấy Ma Văn L2 bị đánh thì quay xe lại. Thấy vậy, Vi Văn T liền cầm gậy vụt Hoàng Văn T1 nhưng bị Hoàng Văn T1 tóm được. Sấn cây gậy trên tay, Vương Văn H đứng cạnh đó tiến đến vụt vào lưng Hoàng Văn T1. Bị đánh, Hoàng Văn T1 bỏ chạy, Vi Văn T, Lý Văn N, Vương Văn H đuổi theo. Quá trình đuổi theo, Vương Văn H nhận ra Hoàng Văn T1 không phải là nhóm thanh niên thôn P1, xã K, huyện L; cả ba người quay lại lấy xe mô tô về nhà Vi Văn T ngủ. Ma Văn L2 sau khi bị đánh thì bỏ chạy và gọi người nhà đến đưa đi Bệnh viện huyện L cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 183/2017/TgT ngày 21/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận tỷ lệ thương tích đối với anh Ma Văn L2: Sẹo nhỏ mờ vùng trán thái dương bên trái, tỷ lệ: 01% (một phần trăm); sẹo nhỏ vết xước mặt ngoài liên đốt 2, 3 ngón III tay trái, tỷ lệ: 01% (một phần trăm); vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh bên phải, tỷ lệ: 15% (mười năm phần trăm). Tổng tỷ lệ: 17% (mười bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/11/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, bị cáo Vi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vi Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; anh Ma Văn L2 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan; cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nhưng chưa khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Vi Văn T đều thừa nhận: Khoảng 0 giờ 00 phút, ngày 16/7/2017, bị cáo đã dùng gậy đập 01 (một) phát trúng vào phần đỉnh đầu của anh Ma Văn L2 làm anh Ma Văn L2 bị thương; bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/7/2017; tỷ lệ thương tích của anh Ma Văn L2 là 17%. Thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên đối chiếu thì mức hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015, bản án sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Vi Văn T là có căn cứ, đúng quy định. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo, người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình

sự 1999. Như vậy bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tỷ lệ thương tích của bị hại anh Ma Văn L2 là 17% và theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt thấp nhất là 02 năm tù. Do vậy thấy rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được căn cứ nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Từ các phân tích trên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vi Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vi Văn T. Giữ nguyên nội dung phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vi Văn T, cụ thể:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về Tội cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/11/2017.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tô HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Trung Vân